

Số: 71/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 04 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 114/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ngọc B, sinh năm 1987; ĐKTT: Tổ 8B, khu S, phường T, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở hiện nay: Số nhà B, Lý Tự Trọng, khu A, phường T, tỉnh Phú Thọ. Số CCCD: 025187012753

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1984; ĐKTT: Tổ H, khu S, phường T, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở hiện nay: Số nhà B, L, khu A, phường T, tỉnh Phú Thọ. Số CCCD: 025084017609.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Ngọc B và anh Nguyễn Hữu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung: Chị Lê Thị Ngọc B và anh Nguyễn Hữu T thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung. Ly hôn, chị B và anh T thống nhất đề nghị: Chị Lê Thị Ngọc B sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 03/7/2009; Anh Nguyễn Hữu T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Bảo C, sinh ngày 03/8/2012 kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị B và anh T đều có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.3.Về tài sản chung, về công nợ chung, công sức đóng góp: Chị Lê Thị Ngọc B và anh Nguyễn Hữu T tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4.Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị Ngọc B chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị B đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003175 ngày 13/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả chị B 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKS ND khu vực 1;
- THADS tỉnh Phú Thọ ;
- UBND phường Thanh Miếu;
- Lưu hồ sơ vụ án,VP.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Kim Liên**